

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ CÀ MAU



GIÁO TRÌNH

MÔN HỌC: TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH

NGÀNH: HỘ SINH

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG VLVH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 19 /QĐ-CDYT ngày 25 tháng 01
năm 2022 của Trường Cao đẳng Y tế Cà Mau)*

Cà Mau, năm 2022

(Lưu hành nội bộ)

TaiLieu.vn

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành (Hộ Sinh) là tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, ngành Hộ Sinh gồm 6 đơn vị bài học (Unit). Mỗi đơn vị bài học gồm các phần sau: **Vocabulary**: cung cấp từ vựng theo chủ điểm giúp người học có thể đọc bài lưu loát và hiểu nội dung các phần tiếp theo. **Grammar**: cung cấp ngữ pháp, xoay quanh các thì đơn giản như thì hiện tại đơn, thì hiện tại tiếp diễn, thì tương lai đơn, ... **Listening**: nhằm giúp người học nghe và hiểu nội dung chính và một số thông tin chi tiết về chủ đề liên quan thông qua các dạng nghe như điền khuyết, đúng sai, không có thông tin, trả lời câu hỏi, ... **Speaking**: giúp người học thực hành kỹ năng nói thông qua hình thức hỏi-đáp, trình bày ... **Reading**: nhằm giúp người học có thể đọc và nêu ý chính của bài đọc. Đồng thời, người đọc có thể phân tích thông tin đơn giản thông qua các dạng bài thực hành như trả lời câu hỏi, đúng sai, không có thông tin, ... **Writing**: giúp người học viết câu đơn giản thông qua vận dụng các điểm ngữ pháp đã học như thì hiện tại đơn, thì hiện tại tiếp diễn, thì tương lai đơn, động từ khiếm khuyết, so sánh tính từ, trạng từ, ... Nội dung của giáo trình bao gồm 6 bài sau:

Unit 1: The midwife profession

Unit 2: Pregnancy diet and nutrition

Unit 3: Pregnancy risk factor

Unit 4: Consultation and care for pregnancy

Unit 5: In the labor room

Unit 6: Delivery care and postpartum care

Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã tham khảo và trích dẫn từ một số tài liệu được liệt kê tại mục Danh mục tài liệu tham khảo. Chúng tôi chân thành cảm ơn các tác giả của các tài liệu mà chúng tôi đã tham khảo.

Bên cạnh đó, mặc dù đã rất cố gắng, nhưng giáo trình cũng không thể tránh khỏi những sai sót nhất định. Rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, phản hồi từ quý đồng nghiệp, các bạn sinh viên và bạn đọc để giáo trình hoàn thiện hơn.

Trân trọng cảm ơn./.

Cà Mau, ngày tháng năm

Chủ biên Cn. Nguyễn Thu Thủy

MỤC LỤC

	Trang
<u>LỜI GIỚI THIỆU.....</u>	<u>2</u>
<u>MỤC LỤC.....</u>	<u>3</u>
<u>GIÁO TRÌNH MÔN HỌC.....</u>	<u>4</u>
<u>UNIT 1. THE MIDIFE PROFESSION.....</u>	<u>9</u>
<u>UNIT 2. PREGNANCY DIET NUTRITION.....</u>	<u>17</u>
<u>UNIT 3. PREGNANCY RISK FACTORS.....</u>	<u>25</u>
<u>UNIT 4. CONSULTATION AND CARE FOR PREGNANCY.....</u>	<u>32</u>
<u>UNIT 5. IN THE LABOR ROOM.....</u>	<u>39</u>
<u>.....</u>	<u>45</u>
<u>UNIT 6. DELIVERY CARE AND POSTPARTUM CARE.....</u>	<u>46</u>

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

1. Tên môn học: TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH

2. Mã môn học: MH8

3. Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học:

3.1. Vị trí: Giáo trình dành cho người học trình độ Cao đẳng tại trường Cao đẳng Y tế Cà Mau

3.2. Tính chất: Giáo trình cung cấp kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm cho người học liên quan đến công việc của nữ hộ sinh. Qua đó, người học đang học tập tại trường sẽ: (1) có bộ giáo trình phù hợp với chương trình đào tạo của trường; (2) dễ dàng tiếp thu cũng như vận dụng các kiến thức và kỹ năng được học vào môi trường học tập và thực tế thuộc nghề Hộ sinh.

3.3. Ý nghĩa và vai trò của môn học: Tiếng Anh chuyên ngành (Hộ sinh) là môn học giới thiệu về công việc của nghề hộ sinh. Môn học này được đưa vào giảng dạy nhằm trang bị người học một phần kiến thức, và rèn luyện kỹ năng về ngành đang học. Người học nhận biết được các thuật ngữ liên quan đến quá trình mang thai và sinh nở, các hoạt động chuyên môn hỗ trợ thai phụ khi mang thai và sinh. Qua đó, giáo trình cũng cung cấp kiến thức ngữ pháp, cấu trúc câu cơ bản về ngữ pháp cơ bản. Từ đó, người học có thể vận dụng vào trong công việc và đời sống thực tế hàng ngày.

4. Mục tiêu của môn học:

4.1. Về kiến thức:

Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại đơn, tiếp diễn và hoàn thành, thì quá khứ đơn, tiếp diễn, thì tương lai, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; phân biệt và giải thích được các từ vựng về những chủ đề liên quan đến chuyên ngành Hộ sinh.

4.2 Về kỹ năng:

a) *Kỹ năng nghe:* Nghe và hiểu được những cụm từ và cách diễn đạt liên quan tới vấn đề tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản và những hoạt động liên quan đến công việc của nữ Hộ sinh.

b) *Kỹ năng nói:* Giao tiếp một cách đơn giản và trực tiếp về đề tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản và những hoạt động liên quan đến công việc của nữ Hộ sinh.

c) *Kỹ năng đọc*: Đọc và phân tích được các đoạn văn bản về các vấn đề tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản và những hoạt động liên quan đến công việc của nữ Hộ sinh.

d) *Kỹ năng viết*: Viết được các mệnh đề, câu đơn giản và kết nối với nhau bằng các liên từ cơ bản, về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản những hoạt động liên quan đến công việc của nữ Hộ sinh.

4.3 Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Sinh viên phải có tinh thần tự học cao, có thể làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, và phải hiểu được tầm quan trọng của môn học đối với công việc trong tương lai.

Có thể áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và làm việc.

5. Nội dung của môn học

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Unit 1. The midwife profession	5	2	3	
2	Unit 2. Pregnancy Diet and Nutrition	5	2	3	1
3	Unit 3. Pregnancy idiet and nutrition	5	2	3	
4	Unit 4. Consultation and care for pregnancy	5	3	2	
5	Unit 5. In the labor room	4	3	2	1
6	Unit 6. Delivery care and postpartum care	5	3	2	
	Cộng	30	15	15	

6. Điều kiện thực hiện môn học:

6.1. **Phòng học Lý thuyết/Thực hành**: Đáp ứng phòng học chuẩn

6.2. **Trang thiết bị dạy học**: Projetor, máy vi tính, bảng, phấn

6.3. **Học liệu, dụng cụ, mô hình, phương tiện**: Giáo trình, mô hình học tập,...

6.4. **Các điều kiện khác**: Sử dụng từ điển tra cứu từ vựng, các ứng dụng học tiếng Anh hỗ trợ thêm.

7. Nội dung và phương pháp đánh giá:

7.1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp.
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

7.2. Phương pháp:

Người học được đánh giá tích lũy môn học như sau:

7.2.1. Cách đánh giá

- Áp dụng quy chế đào tạo Cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 09/2017/TT-LĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo áp dụng tại Trường Cao đẳng Y tế Cà Mau như sau:

Điểm đánh giá	Trọng số
+ Điểm kiểm tra thường xuyên (Hệ số 1)	40%
+ Điểm kiểm tra định kỳ (Hệ số 2)	
+ Điểm thi kết thúc môn học	60%

7.2.2. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá	Phương pháp tổ chức	Hình thức kiểm tra	Chuẩn đầu ra đánh giá	Số cột	Thời điểm kiểm tra
Thường xuyên	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm/ Vấn đáp	A2	1	Sau 10 giờ.
Định kỳ	Viết/	Tự luận/ Trắc nghiệm/ Báo cáo	A2	1	Sau 20 giờ
Kết thúc môn học	Viết	Trắc nghiệm	A2	1	Sau 30 giờ

7.2.3. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc môn học được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm môn học là tổng điểm của tất cả điểm đánh giá thành phần của môn học nhân với trọng số tương ứng. Điểm môn học theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân.

8. Hướng dẫn thực hiện môn học

8.1. Phạm vi, đối tượng áp dụng: Đối tượng Cao đẳng ngành Hộ Sinh liên thông vừa làm vừa học

8.2. Phương pháp giảng dạy, học tập môn học

8.2.1. Đối với người dạy

* **Lý thuyết:** Áp dụng phương pháp dạy học tích cực bao gồm: thuyết trình ngắn, nêu vấn đề, hướng dẫn đọc tài liệu, bài tập tự luận, trắc nghiệm, câu hỏi thảo luận....

* **Bài tập:** Phân chia nhóm nhỏ thực hiện bài tập theo nội dung đề ra, hoặc làm việc cá nhân

* **Thảo luận:** Phân chia nhóm nhỏ thảo luận theo nội dung đề ra.

* **Hướng dẫn tự học theo nhóm:** Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm tìm hiểu, nghiên cứu theo yêu cầu nội dung trong bài học, cả nhóm thảo luận, trình bày nội dung, ghi chép và viết báo cáo nhóm.

8.2.2. Đối với người học: Người học phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Nghiên cứu kỹ bài học tại nhà trước khi đến lớp. Các tài liệu tham khảo sẽ được cung cấp nguồn trước khi người học vào học môn học này (qua zalo...)

- Tham dự tối thiểu 70% các buổi giảng lý thuyết. Nếu người học vắng >30% số tiết lý thuyết phải học lại môn học mới được tham dự kì thi lần sau.

- Tự học và thảo luận nhóm: là một phương pháp học tập kết hợp giữa làm việc theo nhóm và làm việc cá nhân. Một nhóm gồm 5-7 người học sẽ được cung cấp chủ đề thảo luận trước khi học lý thuyết, thực hành. Mỗi người học sẽ chịu trách nhiệm về 1 hoặc một số nội dung trong chủ đề mà nhóm đã phân công để phát triển và hoàn thiện tốt nhất toàn bộ chủ đề thảo luận của nhóm.

- Tham dự đủ các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ.

- Tham dự thi kết thúc môn học.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Tài liệu tham khảo:

[1] Susan Klein, Suellen Miller, and Fiona Thomson, A book for Midwives, Berkeley, California, USA, 2010.

[2] Janet Medforth, Susan Battersby, Maggie Evans, Beverley Marsh, and Angela Walker, Oxford Handbook of Midwifery, second edition, Oxford University Press, 2011.

[3] World Health Organization, Education material for teachers of midwifery Midwifery education modules - second edition, 2008.

[4] Citation: Ministry of Health Food and Nutrition Guidelines for Healthy Pregnant and Breastfeeding Women: A background paper. 2006, Wellington, New Zealand.

[5] Từ điển Anh-Việt và từ điển y khoa (<http://medisoft.com.vn>)

[6] Một số trang web:

- <https://www.oxfordlearnersdictionaries.com>.
- <https://www.vocabulary.com/dictionary/Laurus>
- <https://www.thesaurus.com>

UNIT 1. THE MIDIFE PROFESSION

❖ GIỚI THIỆU UNIT 1

Unit 1 là bài giới thiệu về mô tả công việc của nghề Hộ sinh và ý kiến cá nhân về nghề Hộ sinh.

❖ MỤC TIÊU UNIT 1

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

➤ Về kiến thức:

- Nhận biết và liệt kê được một số từ vựng về công việc ngành Hộ sinh. Nhận viết được những việc làm của ngành Hộ sinh.

- Phân biệt thì Hiện tại đơn và Hiện tại tiếp diễn. Sử dụng một số từ/ cụm từ liên quan đến công việc của một hộ sinh; và nêu ý kiến cá nhân về nghề hộ sinh.

➤ Về kỹ năng:

- Nghe và điền từ vào đoạn văn nói về nghề hộ sinh;
- Trình bày và hỏi đáp về công việc của nữ hộ sinh
- Đọc hiểu về một nữ hộ sinh rất nổi tiếng trong lịch sử ngành hộ sinh;
- Thực hành viết bằng cách sử dụng thì Hiện tại đơn, Hiện tại tiếp diễn và một số từ vựng liên quan đến công việc của một hộ sinh.

➤ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Lắng nghe và thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên
- Có tinh thần học tập và tự học, tích cực học tập và có hợp tác trong học tập
- Ý thức được tầm quan trọng của môn học và có thể vận dụng kiến thức, kỹ năng tiếng Anh vào đời sống và công việc.

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP UNIT 1

- Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập unit 1 (cá nhân hoặc nhóm).

- Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (Unit 1) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập của Unit 1 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN UNIT 1

- Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Không

- **Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- **Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- **Các điều kiện khác:** Sử dụng từ điển tra cứu từ vựng và các ứng dụng tiếng Anh (Quizlet, Memrise, ...)

❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ UNIT 1

- **Nội dung:**
 - ✓ *Kiến thức:* Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
 - ✓ *Kỹ năng:* Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
 - ✓ *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:* Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.
- **Phương pháp:**
 - ✓ **Điểm kiểm tra thường xuyên:** 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng/ thuyết trình)
 - ✓ **Kiểm tra định kỳ lý thuyết:** không có

❖ NỘI DUNG UNIT 1

1. Vocabulary:

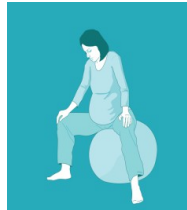
EXERCISE 1. Write the given statements under the pictures:

1. A midwife is taking care of a newborn baby.
2. A woman has just given birth to a baby.
3. A midwife is helping a pregnant woman to deliver a baby in water.
4. A pregnant woman is in labor.
5. A midwife is feeding a newborn baby with milk.
6. A pregnant woman is relaxing with a ball before her delivery.
7. A midwife is holding a newborn baby.
8. A midwife is talking to a crying pregnant woman.
9. A couple is happy with their newborn baby.

10. A midwife is examining a pregnant woman.



a.



b.



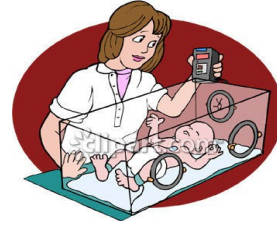
c.



d.



e.



f.



g.



h.



i.



j.

EXERCISE 2. Complete the statements below with the given words in the box (three of them are NOT USED):

practise
in

obstetrician
called

trained
care

profession
childbirth

1. A midwife is a professional midwifery.
2. Her..... could not be present at the birth.
3. Midwives also provide for the newborn and the infant.
4. A midwife may in any setting including the home, community, hospitals, clinics or health units.
5. My aunt was as a midwife.

2. Grammar

EXERCISE 1. Complete the statements below with the correct tense of the verbs in brackets (Simple Present tense or Present Continuous tense):

1. Mary really her job as a midwife. (*love*)
2. Midwives also..... care for the newborn and the infant.
(*provide*)
3. Now my wife with a ball before her delivery. (*relax*)
4. Your aunt a midwife in this clinic? (*be*)
5. My husband our newborn baby at the moment. (*not hold*)

EXERCISE 2. Identify the mistake in the following statements:

1. A midwife are talking to my wife at present.
→
2. A pregnant woman is at labor now.
→
3. My sisters are practising in a health unit three days a week.
→
4. A physician isn't often take care of my newborn baby.
→
5. Does your mother loves her job as a nurse-midwife?
→

3. Listening

Listen to a woman talking about the midwife profession then fill in the blanks:

Many (1) women in the United States are unaware of the options they have in choosing their primary (2) care providers. Most women think that the only way to have their (3) delivered is by going to a hospital and receiving (4) from a physician. The other option women are usually not aware of is midwife-led care. Midwives offer various amounts of methods and approaches to child (5) They only tend to women that are experiencing (6) "low risk" pregnancies. Midwife-led care provides normal (7) women with various options in places and methods of (8) Women aided by a (9) may choose to (10) their baby in places such as hospitals, maternity centers or even in a woman's private residence.

4. Speaking

Work in pairs. Discuss these questions

1. What do you think about midwife profession?
2. How to become a good midwife?
3. Who needs help from a midwife?
4. Is midwife profession highly respected in your country?
5. Do you love your job as a midwife? Why/ Why not?

5. Reading

Maude E. Callen

Maude E. Callen (1898 – 1990) was a nurse and midwife in the South Carolina Lowcountry, USA, for over sixty years. She became famous when her work was brought to national attention in W. Eugene Smith's now classic photo essay, ["Nurse Midwife", published in Life Magazine in December 1951.](#)

Maude E. Callen was born in Florida, in 1898, one of thirteen sisters. She was **orphaned** by the age of six and then was raised in the home of her uncle, Dr. William J. Gunn, a **physician**, in Tallahassee, Florida. She **graduated** from Florida A & M University in 1922 and then **completed** her nursing course at Tuskegee Institute in Alabama. Callen then moved to Pineville, South Carolina in 1923, where she set up **practice**. She was one of only nine nurse-midwives, at the time, in the area. Callen operated a **community clinic** out of her home, which was miles from any hospital. She provided in-home services to "an area of some 400 square miles veined with muddy roads", serving as 'doctor, dietician, **psychologist**, bail-goer and friend' to thousands of desperately poor patients. It is estimated she **delivered** between six hundred and eight hundred babies in her years of practice. In addition to providing **medical services**, Callen also taught women from the community to be midwives. In December 1951, Life magazine published a twelve-page photographic essay of Callen's work, by the celebrated **photojournalist**, W. Eugene Smith. Smith spent weeks with Callen at her clinic and on her rounds. The photos are visually arresting, both as a haunting record of the time but also as ongoing testament to the power of nursing and midwifery to effect social change. The [Life website](#) currently displays some 40 photos, some

which were never published in the original essay. I thoroughly recommend them to anyone who may be interested in the history of nursing or the deep South.

On publication of the photo-essay, readers donated more than \$20,000 to support Callen's work in Pineville. As a result, the Maude E. Callen Clinic opened in 1953, which she ran until her retirement from public health duties in 1971.

During her lifetime Maude E. Callen **received** many **awards** and recognition for her work, including The Alexis de Tocqueville Society Award in 1984, for sixty years of service to her community.

She continued working in a **voluntary capacity** until her death in 1990.

Read the text above and decide if the statements below are TRUE/ FALSE or NOT GIVEN:

1. Callen has been a midwife-nurse in the U.S.A for over 60 years. (T/ F/ N.G)
2. She completed her nursing course at Florida A & M University. (T/ F/ N.G)
3. Callen delivered between 6,000 and 8,000 babies in her years of practice. (T/ F/ N.G)
4. Callen got married to a photojournalist. (T/ F/ N.G)
5. The Maude E. Callen Clinic opened in 1953. (T/ F/ N.G)

6. Writing

EXERCISE 1. Put the given words/ phrases into the correct orders to make meaningful statements:

1. wants/ a/ midwife./ **My**/ become/ to/ daughter/

☞

2. pregnant/ from/**Many**/ need/ help/ women/ midwives./

☞

3. delivery?/ a/ your/ have/ **Does**/ difficult/ sister/

☞

4. can/ **A**/ clinics/ midwife/ in/ practise/ hospitals./ or/

☞

5. her/ in/ **She**/ nursing/ *Ca Mau Medical College*./ course/ completed/

☞

EXERCISE 2. Make questions for the underlined words/ phrases:

1. She delivered about 80 babies in her years of practice.

-
2. Nancy is taking a nursing course here.
-
3. We graduated from Ca Mau Medical College.
-
4. The midwife is on duty every day.
-
5. Julia would like to become a midwife because she wants to help pregnant woman.
-

❖ TÓM TẮT UNIT 1

Trong bài này, một số nội dung chính được giới thiệu:

- Công việc của nghề Hộ sinh
- Vận dụng thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn

❖ CÂU HỎI THẢO LUẬN UNIT 1

1. Which word has the 2nd syllable stressed?
 pregnant psychologist delivery practise receive
 service orphan complete clinic physician
2. Which underlined part of the word is pronounced /e/?
 medical deliver pregnant compete examine
3. Complete the statement below with the correct tense of the verb in bracket:
 Your wifea baby in the labor room now? (deliver)
4. Give a word that has the same meaning with “provide”
5. Make a question for the underlined words in the followings statement:
 My mother works as a midwife in a modern hospital.
6. Put the words/ phrases in the correct orders to make a meaningful statement:
 a/ take/ **Would**/ nursing/ to/ you/ course?/ like/
7. Identify the mistake in the following statement:
 They always helps pregnant women in the labor room.
8. Change the statement below into the question form:
 That midwife delivers babies every day.

9. *Use the given words to write a complete statement:* student midwife/ want/ practise/ new clinic/ ./

10. *Answer the question below:*

What should a pregnant woman do to relax before her delivery?

Tailieu.vn

UNIT 2. PREGNANCY DIET NUTRITION

❖ GIỚI THIỆU UNIT 2

Unit 2 là bài giới thiệu về tư vấn chế độ ăn uống và dinh dưỡng khi mang thai.

❖ MỤC TIÊU UNIT 2

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

➤ Về kiến thức:

- Nhận biết và liệt kê được một số từ về chủ đề mang thai và dinh dưỡng khi mang thai.

- Vận dụng một số động từ khiếm khuyết (modal verbs) may, can, should khi diễn tả lời khuyên và khả năng.

➤ Về kỹ năng:

- Nghe và chọn đáp án đúng về chủ đề mang thai;
- Hỏi đáp về lợi ích một số thực phẩm đối với thai phụ;
- Đọc về tình huống và các hoạt động cần thiết khi mang thai;
- Viết câu theo gợi ý sẵn.

➤ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Lắng nghe và thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên
- Có tinh thần học tập và tự học, tích cực học tập và có hợp tác trong học tập
- Ý thức được tầm quan trọng của môn học và có thể vận dụng kiến thức, kỹ năng tiếng Anh vào đời sống và công việc.

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP UNIT 2

- Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập Unit 2 (cá nhân hoặc nhóm).

- Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (Unit 2) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập của Unit 2 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN BÀI GIẢNG UNIT 2

- Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập unit 2 (cá nhân hoặc nhóm).

- Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (Unit 2) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống Unit 2 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN UNIT 2

- **Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** Không
- **Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- **Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- **Các điều kiện khác:** Sử dụng từ điển tra cứu và các ứng dụng tiếng Anh (Quizlet, Memrise, ...)

❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ UNIT 2

- **Nội dung:**
 - ✓ **Kiến thức:** Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
 - ✓ **Kỹ năng:** Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
 - ✓ **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.
- **Phương pháp:**
 - ✓ **Điểm kiểm tra thường xuyên:** 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng/ thuyết trình)
 - ✓ **Kiểm tra định kỳ lý thuyết:** không có

❖ NỘI DUNG UNIT 2

1. Vocabulary

EXERCISE 1. Matching words in column A with its meaning in column B

A	B
1. fetus	a. a growing pregnancy during its first two months.
2. embryo	b. discharge of ova or ovules from the ovary.
3. pregnancy	c. a growing pregnancy from the third month until birth.
4. fertilization	d. the process of providing or obtaining the food necessary